

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**  
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT**  
**YẾN SÀO KHÁNH HÒA**



## **MỤC LỤC**

	<b>Trang</b>
<b>1. Mục lục</b>	<b>1</b>
<b>2. Báo cáo của Hội đồng quản trị</b>	<b>2 - 4</b>
<b>3. Báo cáo kiểm toán độc lập</b>	<b>5</b>
<b>4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>6 - 9</b>
<b>5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>10</b>
<b>6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>11 - 12</b>
<b>7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017</b>	<b>13 - 37</b>
<b>8. Phụ lục 1: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu</b>	<b>38</b>

\*\*\*\*\*

**BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”).

**Khái quát về Công ty**

Công ty là doanh nghiệp được cổ phần hóa từ công ty Nhà nước là Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh theo Quyết định số 05/QĐ-UBND ngày 05 tháng 01 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt phương án và chuyển Công ty TNHH MTV Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh thành công ty cổ phần.

Trước đó, Công ty TNHH Một thành viên Nước giải khát cao cấp Yến sào Diên Khánh được thành lập theo Quyết định số 2150/QĐ-ys ngày 15 tháng 11 năm 2014 của Hội đồng thành viên Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến sào Khánh Hòa và hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 4201624478, đăng ký lần đầu ngày 03 tháng 12 năm 2014 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp.

Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa chính thức đi vào hoạt động dưới hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2016 theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 1 ngày 09 tháng 9 năm 2016 được cấp bởi Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa do chuyển đổi loại hình doanh nghiệp từ Công ty TNHH một thành viên sang Công ty cổ phần.

Trong quá trình hoạt động Công ty đã được Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ hai ngày 01 tháng 8 năm 2017 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật.

**Trụ sở chính**

- Địa chỉ : Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam
- Điện thoại : 0258 3745 601
- Fax : 0258 3745 605

Hoạt động kinh doanh của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp là:

- Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản;
- Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa;
- Sản xuất thực phẩm khác chưa được phân vào đâu. Chi tiết: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào;
- Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng;
- Bán lẻ thực phẩm trong các cửa hàng chuyên doanh;
- Bán lẻ đồ uống trong các cửa hàng chuyên doanh. Chi tiết: bán lẻ đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Bán buôn thực phẩm ;
- Bán buôn đồ uống. Chi tiết: bán buôn đồ uống không cồn, rượu, bia;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

4498  
CHI NI  
NG T  
TOÁN  
NHA  
NG-



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

## Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban Giám đốc của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

### Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trịnh Thị Hồng Vân	Chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Ông Đinh Viết Thuận	Chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Ông Huỳnh Bá	Phó chủ tịch	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Nguyễn Khoa Bảo	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Lê Hồng Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Đinh Viết Thuận	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017

### Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Bà Vũ Trần Nguyên Minh	Trưởng ban	Ngày 31 tháng 8 năm 2016
Ông Nguyễn Thanh Sơn	Thành viên	Ngày 31 tháng 8 năm 2016
Bà Bùi Hoàng Phong Lan	Thành viên	Ngày 31 tháng 8 năm 2016

### Ban Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm
Ông Nguyễn Khoa Bảo	Giám đốc	Ngày 26 tháng 9 năm 2016
Bà Phan Thị Giang	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 9 năm 2016
Ông Đặng Minh Thích	Phó Giám đốc	Ngày 01 tháng 9 năm 2016
Bà Phạm Thị Lành	Kế toán trưởng	Ngày 01 tháng 10 năm 2016

### Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Trịnh Thị Hồng Vân	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017
Ông Đinh Viết Thuận	Chủ tịch Hội đồng quản trị	Miễn nhiệm ngày 31 tháng 7 năm 2017

### Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Tập đoàn.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất này, Ban Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Ban Giám đốc đảm bảo các số kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Tập đoàn với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

## Phê duyệt Báo cáo tài chính

Hội đồng quản trị Công ty phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

Thay mặt Hội đồng quản trị,



**Trịnh Thị Hồng Vân**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ngày 02 tháng 3 năm 2018

C.T. IN  
H  
V  
G  
H  
H



**BAKER TILLY  
A&C**

**CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C  
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.**



Headquarters : 02 Truong Son St., Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City  
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970  
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City  
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City  
Branch in Can Tho : 15-13 Vo Nguyen Giap St., Can Tho City  
[www.a-c.com.vn](http://www.a-c.com.vn)

Số: 3.0029/18/TC-AC

## BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC  
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất kèm theo của Công ty Cổ phần Nước Giải Khát Yến Sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty”) và công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”), được lập ngày 24 tháng 02 năm 2018, từ trang 6 đến trang 36, bao gồm Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất.

### Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

### Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính hợp nhất dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính hợp nhất. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính hợp nhất do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Tập đoàn liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Tập đoàn. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính hợp nhất.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp để làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

### Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C**

**Chi nhánh Nha Trang**



**Phan Thị Ngọc Trâm - Phó Giám đốc**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0979-2018-008-1

**Trần Nhật Khuyên - Kiểm toán viên**

Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2794-2014-008-1

Nha Trang, ngày 02 tháng 3 năm 2018



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT**

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>A - TÀI SẢN NGẮN HẠN</b>	<b>100</b>		<b>259.125.918.481</b>	<b>275.065.953.703</b>
<b>I. Tiền và các khoản tương đương tiền</b>	<b>110</b>	<b>V.1</b>	<b>66.418.136.423</b>	<b>21.165.993.047</b>
1. Tiền	111		66.418.136.423	21.165.993.047
2. Các khoản tương đương tiền	112		-	-
<b>II. Đầu tư tài chính ngắn hạn</b>	<b>120</b>		-	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123		-	-
<b>III. Các khoản phải thu ngắn hạn</b>	<b>130</b>		<b>22.897.225.503</b>	<b>196.100.793.860</b>
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.2	10.043.279.008	177.856.138.092
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.3	12.496.169.565	2.994.511.636
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135		-	-
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.4	357.776.930	15.250.144.132
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137		-	-
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
<b>IV. Hàng tồn kho</b>	<b>140</b>		<b>168.896.833.461</b>	<b>57.718.892.277</b>
1. Hàng tồn kho	141	V.5	168.896.833.461	57.718.892.277
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
<b>V. Tài sản ngắn hạn khác</b>	<b>150</b>		<b>913.723.094</b>	<b>80.274.519</b>
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.6a	913.723.094	51.207.970
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		-	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.12	-	29.066.549
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
<b>B- TÀI SẢN DÀI HẠN</b>	<b>200</b>		<b>122.588.853.457</b>	<b>135.408.002.186</b>
<b>I. Các khoản phải thu dài hạn</b>	<b>210</b>		-	-
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216		-	-
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
<b>II. Tài sản cố định</b>	<b>220</b>		<b>32.828.864.133</b>	<b>25.167.435.514</b>
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.7	29.528.864.133	25.167.435.514
- Nguyên giá	222		63.947.670.569	52.825.145.497
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(34.418.806.436)	(27.657.709.983)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
- Nguyên giá	225		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.8	3.300.000.000	-
- Nguyên giá	228		3.300.000.000	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		-	-
<b>III. Bất động sản đầu tư</b>	<b>230</b>		-	-
- Nguyên giá	231		-	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	232		-	-
<b>IV. Tài sản dở dang dài hạn</b>	<b>240</b>		<b>1.166.766.658</b>	<b>229.776.352</b>
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.9	1.166.766.658	229.776.352
<b>V. Đầu tư tài chính dài hạn</b>	<b>250</b>		-	-
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		-	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		-	-
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		-	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
<b>VI. Tài sản dài hạn khác</b>	<b>260</b>		<b>88.593.222.666</b>	<b>110.010.790.320</b>
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.6b	88.348.038.088	110.010.790.320
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262	V.10	245.184.578	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
5. Lợi thế thương mại	269		-	-
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>		<b>381.714.771.938</b>	<b>410.473.955.889</b>

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>C - NỢ PHẢI TRẢ</b>	<b>300</b>		<b>99.107.290.405</b>	<b>164.164.570.346</b>
<b>I. Nợ ngắn hạn</b>	<b>310</b>		<b>99.107.290.405</b>	<b>164.164.570.346</b>
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.11	82.770.198.183	79.530.178.385
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312		-	4.930.713
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.12	9.279.107.567	12.163.207.840
4. Phải trả người lao động	314	V.13	4.251.761.430	7.980.297.311
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315		-	30.000.000
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318		-	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.14	2.364.797.728	64.455.956.097
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320		-	-
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.15	441.425.497	-
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
<b>II. Nợ dài hạn</b>	<b>330</b>		-	-
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338		-	-
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam


**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


**Bảng cân đối kế toán hợp nhất (tiếp theo)**

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
			Số cuối năm	Số đầu năm
<b>D - VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>	<b>400</b>		<b>282.607.481.533</b>	<b>246.309.385.543</b>
<b>I. Vốn chủ sở hữu</b>	<b>410</b>		<b>282.607.481.533</b>	<b>246.309.385.543</b>
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	V.16	230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		230.000.000.000	230.000.000.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.16	3.350.161.370	3.350.161.370
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		-	-
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418	V.16	1.713.527.168	-
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	V.16	47.543.792.995	12.959.224.173
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		201.536.000	12.959.224.173
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b		47.342.256.995	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		-	-
<b>II. Nguồn kinh phí và quỹ khác</b>	<b>430</b>		<b>-</b>	<b>-</b>
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>		<b>381.714.771.938</b>	<b>410.473.955.889</b>

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2018

  
 Phạm Thị Lành  
 Kế toán trưởng

  
 Nguyễn Khoa Bảo  
 Giám đốc

  
 Trịnh Thị Hồng Vân  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Người đại diện theo pháp luật




**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


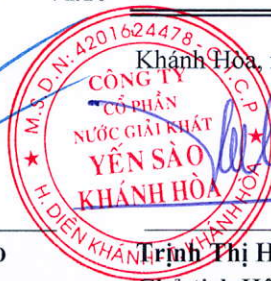
Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.015.692.674.954	271.950.421.893
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	1.135.163.717	101.351.253
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		1.014.557.511.237	271.849.070.640
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.3	862.166.326.376	232.824.210.517
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		152.391.184.861	39.024.860.123
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.4	126.643.076	234.719.577
7. Chi phí tài chính	22	VI.5	1.162.366.397	-
Trong đó: chi phí lãi vay	23		-	-
8. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24		-	-
9. Chi phí bán hàng	25	VI.6	51.355.729.066	12.997.778.216
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.7	18.379.939.195	4.521.576.052
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		81.619.793.279	21.740.225.432
12. Thu nhập khác	31	VI.8	296.303.317	3.300.000
13. Chi phí khác	32	VI.9	202.761.144	-
14. Lợi nhuận khác	40		93.542.173	3.300.000
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		81.713.335.452	21.743.525.432
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.12	16.664.751.474	4.373.605.086
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		(245.184.578)	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		65.293.768.556	17.369.920.346
19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ	61		65.293.768.556	17.369.920.346
20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát	62		-	-
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.10	2.095	561
22. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.10	2.095	561

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2018

  
**Phạm Thị Lành**  
 Kế toán trưởng

  
**Nguyễn Khoa Bảo**  
 Giám đốc

  
**Trịnh Thị Hồng Vân**  
 Chủ tịch Hội đồng quản trị  
 Người đại diện theo pháp luật


**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT**

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh</b>				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		82.673.335.452	21.743.525.432
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02	V.7	7.207.460.568	1.993.160.300
- Các khoản dự phòng	03		-	-
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		-	-
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	VI.4, VI9	40.037.511	-
- Chi phí lãi vay	06		-	-
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		89.920.833.531	23.736.685.732
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		171.593.366.079	157.246.717.739
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(111.177.941.184)	(27.005.664.853)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(60.891.145.771)	(402.223.299.964)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		20.800.237.108	7.919.686.727
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		-	-
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.12	(21.100.609.141)	(231.997.147)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.15	(15.086.107.410)	(6.049.965.000)
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>20</b>		<b>74.058.633.212</b>	<b>(246.607.836.766)</b>
<b>II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư</b>				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21		(16.065.843.615)	(1.417.256.493)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		-	-
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		-	-
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		-	-
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	VI.9	48.224.611	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư</b>	<b>30</b>		<b>(16.017.619.004)</b>	<b>(1.417.256.493)</b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT


Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất (tiếp theo)


CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
<b>III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính</b>				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		(960.000.000)	8.619.526.586
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	-
3. Tiền thu từ đi vay	33		-	-
4. Tiền trả nợ gốc vay	34		-	-
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.16	(11.828.870.832)	-
<b>Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính</b>	<b>40</b>		<b>(12.788.870.832)</b>	<b>8.619.526.586</b>
<b>Lưu chuyển tiền thuần trong năm</b>	<b>50</b>		<b>45.252.143.376</b>	<b>(239.405.566.673)</b>
<b>Tiền và tương đương tiền đầu năm</b>	<b>60</b>	V.1	<b>21.165.993.047</b>	<b>260.571.559.720</b>
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
<b>Tiền và tương đương tiền cuối năm</b>	<b>70</b>	V.1	<b>66.418.136.423</b>	<b>21.165.993.047</b>

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2018

  
Phạm Thị Lành  
Kế toán trưởng

  
Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc



  
Trịnh Thị Hồng Vân  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

## BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

#### 1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Nước giải khát Yến sào Khánh Hòa (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) là công ty cổ phần.

#### 2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là sản xuất.

#### 3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào.

#### 4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

#### 5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất

Trong năm, Công ty đã thành lập các công ty con là Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa và Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa ( xem thuyết minh số I.6)

#### 6. Cấu trúc Tập đoàn

Tập đoàn bao gồm Công ty mẹ và 02 công ty con chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Trong đó, Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa được hợp nhất trong Báo cáo tài chính hợp nhất này và Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa không được hợp nhất.

#### 6a. Thông tin về cấu trúc Tập đoàn

##### *Thành lập công ty con*

Trong năm Công ty đã thành lập 02 công ty con. Các công ty này do Công ty góp 100% vốn điều lệ, chi tiết như sau:

- Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa. Mục đích thành lập công ty là để chủ động nguồn nguyên liệu sản xuất yến.
- Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa. Mục đích của thành lập công ty con là để chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào.

Tập đoàn không phát sinh việc mua thêm, thanh lý hay thoái vốn tại các công ty con.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## 6b. Danh sách các Công ty con được hợp nhất

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH MTV Cung ứng Vật tư Nguyên liệu Khánh Hòa	Quốc lộ 1A, Thôn Cư Thạnh, Xã Suối Hiệp, Huyện Diên Khánh, Tỉnh Khánh Hòa.	Bán buôn tổ yến và các sản phẩm từ tổ yến, nuôi chim yến.	100%	100%
Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa (*)	Lô NM5, NM6 đường số 1, Cụm Công nghiệp Sông Cầu, Xã Sông Cầu, Huyện Khánh Vĩnh, Tỉnh Khánh Hòa.	Chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến.	100%	100%

(\*) Công ty TNHH MTV Nhà máy Nước giải khát cao cấp Yến sào Khánh Hòa chưa phát sinh số liệu do đang trong quá trình thành lập.

## 7. Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính hợp nhất

Các số liệu tương ứng của năm trước không so sánh được với số liệu của năm nay do năm tài chính năm trước bắt đầu từ ngày 09/09/2016 và kết thúc ngày 31/12/2016.

## 8. Nhân viên

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Tập đoàn có 721 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (số đầu năm là 614 nhân viên).

## II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

### 1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

### 2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

## III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Chế độ kế toán áp dụng

Tập đoàn áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn Chế độ Kế toán doanh nghiệp, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

### 2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014, Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư khác hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

## IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

### 1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

### 2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty mẹ và Báo cáo tài chính của công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của Công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi Công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi xác định quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng phát sinh từ các quyền chọn mua hoặc các công cụ nợ và công cụ vốn có thể chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông tại ngày kết thúc năm tài chính.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Báo cáo tài chính của công ty mẹ và công ty con sử dụng để hợp nhất được lập cho cùng một kỳ kế toán và áp dụng các chính sách kế toán thống nhất cho các giao dịch và sự kiện cùng loại trong những hoàn cảnh tương tự. Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này phải được loại trừ hoàn toàn. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lãi hoặc lỗ trong kết quả kinh doanh và tài sản thuần của công ty con không được nắm giữ bởi Tập đoàn và được trình bày ở khoản mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất (thuộc phần vốn chủ sở hữu). Lợi ích của cổ đông không kiểm soát bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông không kiểm soát tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông không kiểm soát trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ phát sinh tại công ty con được phân bổ tương ứng với phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát, kể cả trường hợp số lỗ đó lớn hơn phần sở hữu của cổ đông không kiểm soát trong tài sản thuần của công ty con.

### 3. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với hợp đồng mua bán ngoại tệ (hợp đồng mua bán ngoại tệ giao ngay, hợp đồng kỳ hạn, hợp đồng tương lai, hợp đồng quyền chọn, hợp đồng hoán đổi): tỷ giá ký kết trong hợp đồng mua, bán ngoại tệ giữa Tập đoàn và ngân hàng.
- Đối với nợ phải thu: tỷ giá tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn chi định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Tập đoàn thực hiện thanh toán.

#### 4. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

#### 5. Các khoản đầu tư tài chính

##### *Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn*

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Tập đoàn có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai và các khoản cho vay nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Tập đoàn nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

#### 6. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Tập đoàn và người mua là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải thu về tiền bán hàng xuất khẩu ủy thác cho đơn vị khác.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

### Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
  - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
  - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
  - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
  - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

## 7. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau:

- Nguyên vật liệu, hàng hóa: bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.
- Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang: chi bao gồm chi phí nguyên vật liệu chính, nguyên vật liệu phụ và chi phí vật tư.
- Thành phẩm: bao gồm chi phí nguyên vật liệu, nhân công trực tiếp và chi phí sản xuất chung có liên quan trực tiếp được phân bổ dựa trên mức độ hoạt động bình thường.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

## 8. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Tập đoàn chủ yếu là giá trị lợi thế kinh doanh, giá trị thương hiệu, chi phí công cụ, dụng cụ, chi phí thuê mặt bằng và chi phí sửa chữa tài sản. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

### Lợi thế kinh doanh

Lợi thế kinh doanh được ghi nhận theo số liệu Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2014. Lợi thế kinh doanh được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

## ***Chi phí thương hiệu***

Chi phí thương hiệu phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

## ***Công cụ, dụng cụ***

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ 24 tháng.

## ***Chi phí thuê mặt bằng***

Chi phí thuê mặt bằng trả trước thể hiện khoản tiền thuê đã trả cho mặt bằng đang sử dụng. Tiền thuê mặt bằng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng tương ứng với thời gian thuê.

## ***Chi phí sửa chữa tài sản***

Chi phí sửa chữa tài sản phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 36 tháng.

## **9. Tài sản cố định hữu hình**

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	06 – 25
Máy móc và thiết bị	05 – 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 – 10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 – 05

## **10. Tài sản cố định vô hình**

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Tập đoàn đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ... Quyền sử dụng đất của Tập đoàn bao gồm đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm có thời hạn đến năm 2048. Tập đoàn không trích khấu hao đối với toàn bộ quyền sử dụng đất.

## 11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Tập đoàn) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

## 12. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Tập đoàn, bao gồm cả các khoản phải trả khi nhập khẩu thông qua người nhận ủy thác.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

## 13. Vốn chủ sở hữu

### *Vốn góp của chủ sở hữu*

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông của Công ty.

### *Thặng dư vốn cổ phần*

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

5-007  
ÁNH  
TINH  
À TƯ  
C  
IANG  
KHÁT



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 14. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

### 15. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

#### *Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm*

Doanh thu bán hàng hoá, thành phẩm được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Tập đoàn đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa, sản phẩm cho người mua.
- Tập đoàn đã không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa, sản phẩm như người sở hữu hàng hóa, sản phẩm hoặc quyền kiểm soát hàng hóa, sản phẩm.
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm (trừ trường hợp khách hàng có quyền trả lại hàng hóa, sản phẩm dưới hình thức đổi lại để lấy hàng hóa, dịch vụ khác).
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng.
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

#### *Doanh thu cung cấp dịch vụ*

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Tập đoàn đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

#### *Tiền lãi*

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

### 16. Các khoản giảm trừ doanh thu

Các khoản giảm trừ doanh thu bao gồm chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, hàng bán bị trả lại phát sinh cùng kỳ tiêu thụ sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ được điều chỉnh giảm doanh thu của kỳ phát sinh.





# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Trường hợp sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đã tiêu thụ từ các năm trước, đến năm nay mới phát sinh chiết khấu thương mại, giảm giá hàng bán, trả lại thì được ghi giảm doanh thu theo nguyên tắc:

- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh trước thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của năm nay.
- Nếu khoản giảm giá, chiết khấu thương mại, trả lại phát sinh sau thời điểm phát hành Báo cáo tài chính hợp nhất: ghi giảm doanh thu trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của năm sau.

### 17. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

### 18. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

#### *Thuế thu nhập hiện hành*

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

#### *Thuế thu nhập hoãn lại*

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích lập Báo cáo tài chính và cơ sở tính thuế thu nhập. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày kết thúc năm tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc năm tài chính. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh và chỉ ghi trực tiếp vào vốn chủ sở hữu khi khoản thuế đó liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được bù trừ khi:



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

---

- Tập đoàn có quyền hợp pháp được bù trừ giữa tài sản thuế thu nhập hiện hành với thuế thu nhập hiện hành phải nộp; và
- Các tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả này liên quan đến thuế thu nhập doanh nghiệp được quản lý bởi cùng một cơ quan thuế:
  - Đối với cùng một đơn vị chịu thuế; hoặc
  - Tập đoàn dự định thanh toán thuế thu nhập hiện hành phải trả và tài sản thuế thu nhập hiện hành trên cơ sở thuần hoặc thu hồi tài sản đồng thời với việc thanh toán nợ phải trả trong từng kỳ tương lai khi các khoản trọng yếu của thuế thu nhập hoãn lại phải trả hoặc tài sản thuế thu nhập hoãn lại được thanh toán hoặc thu hồi.

### 19. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

### 20. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất của Tập đoàn.

### 21. Công cụ tài chính

#### *Tài sản tài chính*

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm tiền và các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng và phải thu khác,.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến tài sản tài chính đó.

#### *Nợ phải trả tài chính*

Việc phân loại các khoản nợ phải trả tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ phải trả tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán và các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận ban đầu, các khoản nợ phải trả tài chính được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

#### *Công cụ vốn chủ sở hữu*

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### *Bù trừ các công cụ tài chính*

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

## V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

### 1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	232.789.427	16.801.316
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	66.185.346.996	21.149.191.731
<b>Cộng</b>	<b><u>66.418.136.423</u></b>	<b><u>21.165.993.047</u></b>

### 2. Phải thu ngắn hạn của khách hàng

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Phải thu các bên liên quan</i></b>	<b><i>10.012.053.370</i></b>	<b><i>177.854.250.635</i></b>
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa	-	177.854.250.635
Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist	357.664.670	-
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	440.230.340	-
Công ty TNHH MTV QBSP và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	342.617.990	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản FISHSAN	1.070.947.570	-
Công ty TNHH MTV Yến Sào Phú Khánh	7.800.592.800	-
<b><i>Phải thu các khách hàng khác</i></b>	<b><i>31.225.638</i></b>	<b><i>1.887.457</i></b>
Các khách hàng khác	31.225.638	1.887.457
<b>Cộng</b>	<b><u>10.043.279.008</u></b>	<b><u>177.856.138.092</u></b>

### 3. Trả trước cho người bán ngắn hạn

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b><i>Trả trước cho người bán khác</i></b>	<b><i>12.496.169.565</i></b>	<b><i>2.994.511.636</i></b>
Công ty CP Thiết bị Công nghiệp Huỳnh Long	10.790.319.500	-
Công ty TNHH Thương mại Xây dựng An Bình Khang	1.025.261.700	-
Công ty Cổ phần Môi trường VINATECH	-	1.351.284.776
Công ty TNHH Tư vấn và Xây dựng GSC	-	385.000.000
Công ty TNHH Phúc Khang Bình	-	511.612.860
Công ty TNHH Công nghiệp Vĩnh Thành	-	477.510.000
Công ty TNHH MTV Dịch vụ Kỹ thuật Thành Đạt	-	255.750.000
Các nhà cung cấp khác	680.588.365	13.354.000
<b>Cộng</b>	<b><u>12.496.169.565</u></b>	<b><u>2.994.511.636</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 4. Phải thu ngắn hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
<i>Phải thu các bên liên quan</i>	-	-	<i>13.545.320.651</i>	-
Công ty TNHH MTV Nhà nước Yến Sào Khánh Hòa - quỹ khen thưởng phúc lợi cấp bù	-	-	13.545.320.651	-
<i>Phải thu các tổ chức và cá nhân khác</i>	<i>357.776.930</i>	-	<i>1.704.823.481</i>	-
Tạm ứng	181.670.000	-	8.850.000	-
Bảo hiểm xã hội nộp thừa	-	-	37.076.300	-
Quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt	-	-	1.639.268.827	-
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	176.106.930	-	19.628.354	-
<b>Cộng</b>	<b>357.776.930</b>	-	<b>15.250.144.132</b>	-

## 5. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Hàng mua đang đi trên đường	-	-	54.222.000	-
Nguyên liệu, vật liệu	68.834.789.593	-	14.120.788.395	-
Công cụ, dụng cụ	42.549.216.175	-	20.260.785.291	-
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	1.396.083.179	-	235.060.842	-
Thành phẩm	27.163.589.756	-	8.207.195.523	-
Hàng hóa	6.656.396.090	-	1.042.476.008	-
Hàng gửi đi bán	22.296.758.668	-	13.798.364.218	-
<b>Cộng</b>	<b>168.896.833.461</b>	-	<b>57.718.892.277</b>	-

## 6. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

### 6a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	95.454.545	40.273.973
Chi phí roadshow	718.971.667	-
Chi phí sửa chữa tài sản	-	10.933.997
Chi phí công cụ dụng cụ	80.776.882	-
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	18.520.000	-
<b>Cộng</b>	<b>913.723.094</b>	<b>51.207.970</b>

### 6b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Lợi thế kinh doanh	82.252.001.521	91.743.617.253
Giá trị thương hiệu	-	15.131.618.711
Chi phí công cụ, dụng cụ	2.414.082.637	1.461.823.930
Chi phí thuê mặt bằng, văn phòng	1.021.518.299	1.532.063.759
Chi phí sửa chữa tài sản	2.633.768.964	141.666.667
Chi phí trả trước dài hạn khác	26.666.667	-
<b>Cộng</b>	<b>88.348.038.088</b>	<b>110.010.790.320</b>

## CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

### 7. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Cộng
<b>Nguyên giá</b>					
Số đầu năm	13.164.586.996	27.269.039.775	12.171.316.650	220.202.076	52.825.145.497
Mua trong năm	-	9.554.542.218	-	119.630.000	9.674.172.218
Đầu tư xây dựng hoàn thành	-	1.273.888.182	709.090.909	-	1.982.979.091
Thanh lý, nhượng bán	-	(534.626.237)	-	-	(534.626.237)
<b>Số cuối năm</b>	<b>13.164.586.996</b>	<b>37.562.843.938</b>	<b>12.880.407.559</b>	<b>339.832.076</b>	<b>63.947.670.569</b>
<i>Trong đó:</i>					
Đã khấu hao hết vẫn còn sử dụng	-	1.138.755.448	-	220.202.076	1.358.957.524
Chờ thanh lý	-	-	-	-	-
<b>Giá trị hao mòn</b>					
Số đầu năm	6.678.069.221	14.259.591.923	6.532.871.833	187.177.006	27.657.709.983
Khấu hao trong năm	974.888.749	4.579.190.048	1.616.618.264	36.763.507	7.207.460.568
Thanh lý, nhượng bán	-	(446.364.115)	-	-	(446.364.115)
<b>Số cuối năm</b>	<b>7.652.957.970</b>	<b>18.392.417.856</b>	<b>8.149.490.097</b>	<b>223.940.513</b>	<b>34.418.806.436</b>
<b>Giá trị còn lại</b>					
Số đầu năm	6.486.517.775	13.009.447.852	5.638.444.817	33.025.070	25.167.435.514
<b>Số cuối năm</b>	<b>5.511.629.026</b>	<b>19.170.426.082</b>	<b>4.730.917.462</b>	<b>115.891.563</b>	<b>29.528.864.133</b>
<i>Trong đó:</i>					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

### 8. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn là quyền sử dụng đất.

Quyền sử dụng đất của Tập đoàn bao gồm đất ở lâu dài và đất trồng cây lâu năm có thời hạn đến năm 2048. Tập đoàn không trích khấu hao đối với toàn bộ quyền sử dụng đất.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****9. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Chi phí phát sinh trong năm</u>	<u>Kết chuyển vào TSCĐ trong năm</u>	<u>Kết chuyển giảm khác</u>	<u>Số cuối năm</u>
Mua sắm tài sản cố định	-	2.038.052.545	(1.982.979.091)	-	55.073.454
Xây dựng cơ bản dở dang	229.776.352	2.586.671.495	-	(1.704.754.643)	1.111.693.204
Công trình Nhà Máy tại cụm công nghiệp Sông Cầu	-	201.925.091	-	-	201.925.091
Công trình showroom	-	769.532.726	-	-	769.532.726
Các hạng mục khác	229.776.352	1.615.213.678	-	(1.704.754.643)	140.235.387
<b>Cộng</b>	<b>229.776.352</b>	<b>4.624.724.040</b>	<b>(1.982.979.091)</b>	<b>(1.704.754.643)</b>	<b>1.166.766.658</b>

**10. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại đã ghi nhận**

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến việc loại trừ loại trừ lãi chưa thực hiện trong giá trị hàng tồn kho cuối năm phát sinh từ giao dịch bán hàng giữa các đơn vị trong nội bộ tập đoàn. Chi tiết phát sinh trong năm như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm	-	-
Ghi nhận vào kết quả kinh doanh	245.184.578	-
<b>Số cuối năm</b>	<b>245.184.578</b>	<b>-</b>

Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp sử dụng để xác định giá trị tài sản thuế thu nhập hoãn lại là 20%.

**11. Phải trả người bán ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	<b>40.353.513.213</b>	<b>35.397.414.002</b>
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	10.521.113.089	34.149.820.922
Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	7.316.852.634	-
Nhà máy chế biến nguyên liệu yến sào - Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	20.726.640.000	-
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Tuyển Bắc Nam	1.171.206.670	-
Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	74.000.000	81.878.000
Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa	406.977.520	1.154.299.880
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	83.198.400	10.627.200
Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Xuất khẩu Khánh Hòa	4.348.800	788.000
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sanna Khánh Hòa	49.176.100	-

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Phải trả các nhà cung cấp khác</i>	<b>42.416.684.970</b>	<b>44.132.764.383</b>
Wellgrow glass Industry Co, Ltd	5.446.023.660	-
Công ty TNHH NHT	3.191.055.000	6.004.909.900
Công ty TNHH MTV Thương mại Dịch vụ In bao bì Cuộc Sống Mới	1.295.353.930	5.070.577.765
Các nhà cung cấp khác	32.484.252.380	33.057.276.718
<b>Cộng</b>	<b>82.770.198.183</b>	<b>79.530.178.385</b>

## 12. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	<u>Số đầu năm</u>		<u>Số phát sinh trong năm</u>		<u>Số cuối năm</u>	
	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>	<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã nộp</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	3.562.598.699	-	24.502.363.503 (22.983.897.147)		5.081.065.055	-
Thuế GTGT hàng nhập khẩu	-	-	14.130.942.729 (14.130.942.729)		-	-
Thuế xuất, nhập khẩu	-	-	3.579.716.760 (3.579.716.760)		-	-
Thuế thu nhập doanh nghiệp	8.600.609.141	-	16.664.751.474 (21.100.609.141)		4.164.751.474	-
Thuế thu nhập cá nhân	-	29.066.549	2.782.285.837 (2.719.928.250)		33.291.038	-
Thuế tài nguyên	-	-	12.175.240 (12.175.240)		-	-
Các loại thuế khác	-	-	4.000.000 (4.000.000)		-	-
<b>Cộng</b>	<b>12.163.207.840</b>	<b>29.066.549</b>	<b>61.676.235.543 (64.531.269.267)</b>		<b>9.279.107.567</b>	<b>-</b>

### *Thuế giá trị gia tăng*

Tập đoàn nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ với thuế suất 10%.

### *Thuế xuất, nhập khẩu*

Tập đoàn kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

### *Thuế thu nhập doanh nghiệp*

Tập đoàn phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp cho các khoản thu nhập tính thuế với thuế suất 20%

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các công ty trong Tập đoàn được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

### *Thuế tài nguyên*

Các công ty trong Tập đoàn phải nộp thuế tài nguyên cho hoạt động khai thác nước sạch, giá tính thuế là 4.000 VND/m<sup>3</sup>, thuế suất 5%.



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)****Các loại thuế khác**

Tập đoàn kê khai và nộp theo quy định.

**13. Phải trả người lao động**

Số cuối năm là tiền lương còn phải trả cho người lao động.

**14. Phải trả ngắn hạn khác**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<b>Phải trả các bên liên quan</b>	-	<b>63.415.672.143</b>
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa-Cổ tức, lợi nhuận phải trả	-	37.565.826.784
Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến sào Khánh Hòa-Phải trả cổ phần hóa	-	25.808.535.359
Thù lao HDQT và ban kiểm soát	-	41.310.000
<b>Phải trả các tổ chức và cá nhân khác</b>	<b>2.364.797.728</b>	<b>1.040.283.954</b>
Kinh phí công đoàn	1.528.266.542	902.526.590
Bảo hiểm xã hội	89.461.936	-
Công ty cổ phần Đường Biên Hòa	462.000.000	-
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	285.069.250	137.757.364
<b>Cộng</b>	<b><u>2.364.797.728</u></b>	<b><u>64.455.956.097</u></b>

**15. Quỹ khen thưởng, phúc lợi**

	<u>Số đầu năm</u>	<u>Tăng do trích lập từ lợi nhuận</u>	<u>Chi quỹ trong năm</u>	<u>Điều chuyển quỹ</u>	<u>Số cuối năm</u>
Quỹ khen thưởng	(1.639.268.827)	15.344.669.442	(14.356.074.000)	821.204.968	170.531.583
Quỹ phúc lợi	-	1.693.594.882	(601.496.000)	(821.204.968)	270.893.914
Quỹ thưởng Ban quản lý, điều hành	-	128.537.410	(128.537.410)	-	-
<b>Cộng</b>	<b><u>(1.639.268.827)</u></b>	<b><u>16.996.270.151</u></b>	<b><u>(15.086.107.410)</u></b>	<b><u>-</u></b>	<b><u>441.425.497</u></b>

Số dư quỹ khen thưởng phúc lợi chi vượt đầu năm được trình bày tại chỉ tiêu Phải thu ngắn hạn khác (xem thuyết minh số V.4).

**16. Vốn chủ sở hữu****16a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 1 đính kèm.

**16b. Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa	117.300.000.000	117.300.000.000
Công ty Cổ phần Du Lịch Thương Mại Nha Trang	47.110.000.000	47.110.000.000
Các cổ đông khác	65.590.000.000	65.590.000.000
<b>Cộng</b>	<b><u>230.000.000.000</u></b>	<b><u>230.000.000.000</u></b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

Công ty đã góp đủ vốn điều lệ đăng ký là 230.000.000.000 VND.

Cổ phiếu của Công ty đã được chấp thuận niêm yết tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội với mã chứng khoán là SKV từ ngày 12 tháng 10 năm 2017, số lượng chứng khoán đăng ký giao dịch là 23.000.000 cổ phiếu tương ứng giá trị là 230.000.000.000 VND.

## 16c. Cổ phiếu

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	23.000.000	23.000.000
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	23.000.000	23.000.000

Toàn bộ là cổ phiếu phổ thông. Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

## 16d. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận giai đoạn từ ngày 09 tháng 09 năm 2016 đến ngày 31 tháng 12 năm 2016 theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2017 số 2/NQ-ĐHCD-CPYS ngày 01 tháng 6 năm 2017 như sau:

	<u>Số tiền (VND)</u>
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 868.496.017
• Điều chỉnh phần đã trích quỹ khen thưởng, phúc lợi trong năm trước	: (68.216.086)
• Trích quỹ khen thưởng ban điều hành	: 128.537.410
• Chia cổ tức cho các cổ đông	: 11.828.870.832

Ngoài ra, Công ty còn tạm trích quỹ từ lợi nhuận năm nay như sau :

• Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 17.106.480.410
• Trích quỹ đầu tư phát triển	: 845.031.151

Công ty sẽ trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 thông qua phương án phân phối lợi nhuận.

## VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

### 1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

#### 1a. Tổng doanh thu

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu bán hàng hóa	10.543.615.773	3.101.474.545
Doanh thu bán thành phẩm	1.005.149.059.181	266.262.732.641
Doanh thu cung cấp dịch vụ	-	2.586.214.707
<b>Cộng</b>	<b><u>1.015.692.674.954</u></b>	<b><u>271.950.421.893</u></b>

#### 1b. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan như sau:



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Nhà nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa – Doanh thu bán hàng hóa, thành phẩm và cung cấp dịch vụ	929.685.813.740	267.095.334.207
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa – Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	64.189.962.741	3.593.606.300
Công ty TNHH MTV Yến Sào Phú Khánh – Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	7.091.448.000	-
Cung ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist – Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	325.149.700	-
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa – Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	400.209.400	-
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa – Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	311.470.900	-
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản FISHSAN – Doanh thu bán hàng hóa và thành phẩm	973.588.700	-
<b>2. Các khoản giảm trừ doanh thu</b>		
Các khoản giảm trừ doanh thu là chiết khấu thương mại.		
<b>3. Giá vốn hàng bán</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hàng hóa đã bán	9.922.829.601	2.066.777.958
Giá vốn của thành phẩm đã bán	852.243.496.775	228.171.217.852
Giá vốn của dịch vụ đã cung cấp	-	2.586.214.707
<b>Cộng</b>	<b><u>862.166.326.376</u></b>	<b><u>232.824.210.517</u></b>
<b>4. Doanh thu hoạt động tài chính</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	48.224.611	-
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	78.418.465	234.719.577
<b>Cộng</b>	<b><u>126.643.076</u></b>	<b><u>234.719.577</u></b>
<b>5. Chi phí tài chính</b>		
Chi phí tài chính là lỗ chênh lệch tỷ giá phát sinh.		
<b>6. Chi phí bán hàng</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí cho nhân viên	11.461.295.977	2.163.807.929
Chi phí vật liệu, bao bì	133.172.892	76.350.909
Chi phí dụng cụ, đồ dùng	91.798.686	49.479.206
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.166.910.663	364.893.367
Chi phí dịch vụ mua ngoài	38.502.550.848	10.343.246.805
- Chi phí lợi thế kinh doanh	9.491.615.732	3.172.540.052
- Chi phí thương hiệu	15.131.618.712	4.712.220.986

**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
- Chi phí vận chuyển	10.772.160.600	1.465.765.158
- Chi phí khác	1.050.868.020	933.414.138
Các chi phí khác	2.056.287.784	59.306.471
<b>Cộng</b>	<b><u>51.355.729.066</u></b>	<b><u>12.997.778.216</u></b>
<b>7. Chi phí quản lý doanh nghiệp</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Chi phí nhân viên quản lý	12.019.292.543	3.309.682.084
Chi phí vật liệu quản lý, công cụ dụng cụ	481.262.778	77.121.326
Chi phí khấu hao tài sản cố định	282.141.921	63.634.619
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.796.642.689	745.521.264
Các chi phí khác	800.599.264	325.616.759
<b>Cộng</b>	<b><u>18.379.939.195</u></b>	<b><u>4.521.576.052</u></b>
<b>8. Thu nhập khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Tài sản thừa nhận kho	265.204.885	-
Thu nhập khác	31.098.432	3.300.000
<b>Cộng</b>	<b><u>296.303.317</u></b>	<b><u>3.300.000</u></b>
<b>9. Chi phí khác</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lỗ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định	88.262.122	-
Thuế bị phạt, bị truy thu	114.499.022	-
<b>Cộng</b>	<b><u>202.761.144</u></b>	<b><u>-</u></b>
<b>10. Lãi trên cổ phiếu</b>		
<b>10a. Lãi cơ bản/suy giảm trên cổ phiếu</b>		
	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp của cổ đông công ty mẹ	65.293.768.556	17.369.920.346
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	(17.106.480.410)	(4.342.480.087)
Trích thưởng Hội đồng quản trị, Ban điều hành và Ban kiểm soát	-	(128.537.410)
Lợi nhuận tính lãi cơ bản trên cổ phiếu	48.187.288.146	12.898.902.849
Số lượng bình quân gia quyền của cổ phiếu phổ thông đang lưu hành trong năm	23.000.000	23.000.000
<b>Lãi cơ bản trên cổ phiếu</b>	<b><u>2.095</u></b>	<b><u>561</u></b>

**10b. Thông tin khác**

Không có các giao dịch cổ phiếu phổ thông hoặc giao dịch cổ phiếu phổ thông tiềm năng nào xảy ra từ ngày kết thúc năm tài chính đến ngày công bố Báo cáo tài chính hợp nhất này.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)

## 11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	731.101.323.386	200.809.776.576
Chi phí nhân công	124.698.755.611	33.904.822.059
Chi phí khấu hao tài sản cố định	7.207.460.568	1.993.160.300
Chi phí dịch vụ mua ngoài	71.836.341.012	13.007.800.822
Chi phí khác	3.449.681.538	403.348.269
<b>Cộng</b>	<b>938.293.562.115</b>	<b>250.118.908.026</b>

## VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

### 1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Tập đoàn bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

#### 1a. *Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành. Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

*Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Tập đoàn không phát sinh giao dịch bán hàng và cung cấp dịch vụ cũng như các giao dịch khác với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt.

*Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt*

Công nợ với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt được trình bày tại các thuyết minh số V.14.

*Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt*

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong năm là 1.706.360.000 VND (năm trước là 373.261.260 VND).

#### 1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa	Công ty mẹ, sở hữu 51% vốn điều lệ
Nhà máy chế biến nguyên liệu yến sào - Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa	Chi nhánh trực thuộc Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang	Cổ đông, sở hữu 20,48% vốn điều lệ, đồng thời là công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

<u>Bên liên quan khác</u>	<u>Mối quan hệ</u>
Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH MTV Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH MTV Nuôi trồng Thủy sản FISHSAN	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH MTV Quảng bá sản phẩm và Nhà hàng Yến sào Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH MTV Yến Sào Phú Khánh	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ Phần Nước Giải Khát Sanna Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Dịch Vụ Văn Hóa và Quảng Cáo Khánh Hòa	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH Một thành viên Thiết kế Xây dựng Sanatech Land	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH Một thành viên Du lịch Sanest Tourist	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty TNHH MTV Dịch Vụ Tuyển Bắc Nam	Công ty con của Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa
Công ty Cổ phần Chế Biến Nông Sản Xuất Khẩu Khánh Hòa	Công ty do Công ty TNHH Nhà Nước Một thành viên Yến Sào Khánh Hòa kiểm soát

### *Giao dịch với các bên liên quan khác*

Ngoài các giao dịch về bán hàng và cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Tập đoàn còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty TNHH Nhà nước MTV Yến Sào Khánh Hòa</b>		
Công ty mua nhiên liệu	7.323.036.893	2.047.164.668
Công ty thanh toán tiền mua nhiên liệu	-	2.251.881.130
Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa	249.960.652.568	76.164.952.771
Thanh toán bù trừ tiền mua hàng và bán hàng	1.214.429.567.858	289.125.916.785
Công ty nhận tiền từ Công ty mẹ	875.360.000.000	81.844.959.849
Công ty mẹ thanh toán tiền bán hàng trung thu	110.000.000	-
Công ty mẹ thanh toán tiền lương, điện, tiền mua hàng, tiền ăn ca, chi phí khác..	-	202.444.668.308
Kết chuyển quỹ đầu tư về Công ty mẹ	25.808.535.359	-
Kết chuyển chi phí cổ phần hóa, lợi nhuận về công ty mẹ	37.565.826.784	-
Kết chuyển số dư phải thu quỹ khen thưởng, phúc lợi cấp bù về công ty mẹ	13.545.320.651	-
<b>Nhà máy chế biến nguyên liệu yến sào - Công ty TNHH Nhà Nước MTV Yến Sào Khánh Hòa</b>		
Công ty thuê dịch vụ gia công	18.842.400.000	-



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
<b>Công ty Cổ phần Du lịch Thương mại Nha Trang</b>		
Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa, dịch vụ	290.055.271	24.034.907
Công ty thanh toán tiền mua hàng, dịch vụ	246.489.600	20.865.600
<b>Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanest Khánh Hòa</b>		
Công ty mua nguyên liệu, hàng hóa	60.891.344.164	78.799.432.560
Thanh toán tiền mua hàng	20.000.000.000	-
Bù trừ công nợ	16.116.900.815	252.155.373.375
<b>Công ty Cổ phần Nước giải khát Sanna Khánh Hòa</b>		
Công ty mua hàng hóa	1.196.853.055	99.157.235
Thanh toán tiền mua hàng	-	113.168.960
<b>Công ty Cổ phần Dịch vụ Văn hóa và Quảng cáo Khánh Hòa</b>		
Công ty mua vật tư, dịch vụ	4.059.805.024	2.280.664.165
Thanh toán tiền mua vật tư, dịch vụ	5.213.107.890	2.048.419.550
<b>Công ty TNHH MTV Thiết kế Xây dựng Sanatech Land</b>		
Chi phí sửa chữa	-	7.161.818
Chi phí xây dựng cơ bản	671.723.636	-
<b>Công ty TNHH MTV Du lịch Sanest Tourist</b>		
Chi phí dịch vụ du lịch	589.336.364	-
<b>Công Ty TNHH MTV Dịch Vụ Tuyển Bắc Nam</b>		
Công ty mua nhiên liệu	1.064.733.335	-
<b>Công ty Cổ phần Chế biến Nông sản Xuất khẩu Khánh Hòa</b>		
Công ty mua hàng hóa	13.208.001	4.251.637
Thanh toán tiền mua hàng	10.968.000	3.888.800

Giá hàng hóa, dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan khác là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa, dịch vụ từ các bên liên quan khác được thực hiện theo giá thỏa thuận.

*Công nợ với các bên liên quan khác*

Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.2, V.4, V.11 và V.14.

Các khoản công nợ phải thu các bên liên quan khác không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu các bên liên quan khác.

**2. Thông tin về bộ phận**

Tập đoàn chỉ hoạt động trong một lĩnh vực kinh doanh là chế biến các sản phẩm và thực phẩm chức năng từ yến sào và trong một khu vực địa lý là Việt Nam.



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

### 3. Quản lý rủi ro tài chính

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập.

#### 3a. Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng và tiền gửi ngân hàng.

##### *Phải thu khách hàng*

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt, yêu cầu mở thư tín dụng hoặc có tài sản đảm bảo đối với các đơn vị giao dịch lần đầu hay chưa có thông tin về khả năng tài chính. Ngoài ra, nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đôn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị và cá nhân nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

##### *Tiền gửi ngân hàng*

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến ở Việt Nam do vậy rủi ro tín dụng đối với tiền gửi ngân hàng là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính (xem thuyết minh số VII.4 về giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính).

Tất cả các tài sản tài chính của Tập đoàn đều trong hạn và không bị giảm giá trị.

#### 3b. Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Toàn bộ các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh có thời hạn thanh toán từ 1 năm trở xuống như sau:

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải trả người bán	82.770.198.183	79.530.178.385
Các khoản phải trả khác	747.069.250	63.583.429.507
<b>Cộng</b>	<b><u>83.517.267.433</u></b>	<b><u>143.113.607.892</u></b>



# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Ban Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

### 3c. *Rủi ro thị trường*

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và ngày 31 tháng 12 năm 2016 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của giá hàng hóa/nguyên vật liệu sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

#### *Rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu*

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá hàng hóa/nguyên vật liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua hàng, kế hoạch sản xuất và mức hàng tồn kho một cách hợp lý.

Tập đoàn chưa sử dụng các công cụ phái sinh đảm bảo để phòng ngừa các rủi ro về giá hàng hóa/nguyên vật liệu.

### 3d. *Tài sản đảm bảo*

Tập đoàn không có tài sản tài chính thế chấp cho các đơn vị khác cũng như nhận tài sản thế chấp từ các đơn vị khác tại ngày 31 tháng 12 năm 2017 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2016.

## 4. **Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính**

### *Tài sản tài chính*

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	66.418.136.423	-	21.165.993.047	-
Phải thu khách hàng	10.043.279.008	-	177.856.138.092	-
Các khoản phải thu khác	176.106.930	-	13.564.949.005	-
<b>Cộng</b>	<b>76.637.522.361</b>	<b>-</b>	<b>212.587.080.144</b>	<b>-</b>

### *Nợ phải trả tài chính*

Giá trị ghi sổ của nợ phải trả tài chính như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả người bán	82.770.198.183	79.530.178.385
Các khoản phải trả khác	747.069.250	63.583.429.507
<b>Cộng</b>	<b>83.517.267.433</b>	<b>143.113.607.892</b>

# CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

## BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017


**Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất (tiếp theo)**

Tập đoàn chưa xác định được giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính do Thông tư số 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính cũng như các quy định hiện hành chưa có hướng dẫn cụ thể.

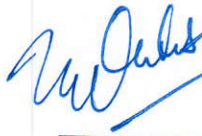
### 5. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất.

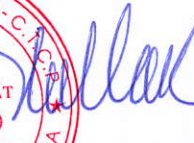
Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2018



**Phạm Thị Lành**  
Kế toán trưởng



**Nguyễn Khoa Bảo**  
Giám đốc



**Trịnh Thị Hồng Vân**  
Chủ tịch Hội đồng quản trị  
Người đại diện theo pháp luật



**CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC GIẢI KHÁT YẾN SÀO KHÁNH HÒA**

Địa chỉ: Quốc lộ 1A, xã Suối Hiệp, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa, Việt Nam

**BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT**

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017

**Phụ lục 01: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	119.194.067.526	-	105.536.567.258	-	-	224.730.634.784
Kết chuyển vốn	105.536.567.258	-	(105.536.567.258)	-	-	-
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền	5.269.365.216	3.350.161.370	-	-	-	8.619.526.586
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	17.369.920.346	17.369.920.346
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	-	-	(4.410.696.173)	(4.410.696.173)
<b>Số dư cuối năm trước</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>3.350.161.370</b>	-	-	<b>12.959.224.173</b>	<b>246.309.385.543</b>
Số dư đầu năm nay	230.000.000.000	3.350.161.370	-	-	12.959.224.173	246.309.385.543
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	868.496.017	(868.496.017)	-
Trích quỹ thưởng ban điều hành từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(128.537.410)	(128.537.410)
Điều chỉnh trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	68.216.086	68.216.086
Chi cổ tức từ lợi nhuận năm trước	-	-	-	-	(11.828.870.832)	(11.828.870.832)
Lợi nhuận trong năm	-	-	-	-	65.293.768.556	65.293.768.556
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	-	(17.106.480.410)	(17.106.480.410)
Trích quỹ đầu tư phát triển từ lợi nhuận năm nay	-	-	-	845.031.151	(845.031.151)	-
<b>Số dư cuối năm nay</b>	<b>230.000.000.000</b>	<b>3.350.161.370</b>	-	<b>1.713.527.168</b>	<b>47.543.792.995</b>	<b>282.607.481.533</b>

Đơn vị tính: VND

*Nguyễn Khoa Bảo*

Nguyễn Khoa Bảo  
Giám đốc

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 02 năm 2018

*Trần Thị Hồng Vân*

Trần Thị Hồng Vân  
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Người đại diện theo pháp luật



*Phạm Thị Lãnh*

Phạm Thị Lãnh  
Kế toán trưởng